

Số: 90/BC-CTK

Yên Bái, ngày 19 tháng 02 năm 2021

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội
tháng 02 và 02 tháng năm 2021 - Tỉnh Yên Bái

Thực hiện Công văn số 399/UBND-TKTH ngày 09/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, Cục Thống kê báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Yên Bái tháng 02 năm 2021 như sau:

1. Sản xuất nông lâm nghiệp và thủy sản

Nhiệm vụ trọng tâm của sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh trong tháng 02/2021 là đẩy nhanh tiến độ gieo trồng lúa và các loại cây trồng vụ Đông xuân năm 2020-2021, phấn đấu gieo trồng đúng khung lịch thời vụ và hoàn thành kế hoạch đã đề ra. Tăng cường công tác trồng rừng, quản lý khai thác, sử dụng và bảo vệ rừng. Chủ động ứng phó với thiên tai, dịch bệnh...

1.1. Nông nghiệp

1.1.1. Cây hàng năm

Theo kế hoạch năm 2021 cả tỉnh phấn đấu gieo trồng 94.780 ha, trong đó: Cây lúa gieo trồng 41.050 ha (Lúa đông xuân 19.050 ha, lúa mùa 22.000 ha). Cây ngô gieo trồng 28.900 ha (Ngô đông xuân 20.000 ha, ngô mùa 8.900 ha). Cây sắn trồng 8.600 ha; cây khoai lang trồng 2.850 ha; cây rau các loại gieo trồng 10.400 ha... Về tổng sản lượng lương thực có hạt phấn đấu năm 2021 đạt 313.000 tấn (Thóc 211.000 tấn, ngô 102.000 tấn).

Tiến độ sản xuất đến ngày 15/02/2021: Diện tích đất gieo trồng lúa Đông xuân đã cày bừa 17.975 ha, đạt 94,36% KH. Mạ đã gieo quy ra diện tích cây 18.642 ha, đạt 97,86% KH. Diện tích lúa đã cấy 4.950 ha, đạt 25,98% KH (TP Yên Bái 222 ha, TX Nghĩa Lộ 850 ha, Lục Yên 450 ha, Văn Yên 760 ha, Mù Cang Chải 657 ha, Trấn Yên 960 ha, Văn Chấn 400 ha, Yên Bình 651 ha). Diện tích ngô Đông xuân đã trồng 5.979,1 ha, đạt 29,9% KH, trong đó: Ngô Đông đã trồng 5.659,1 ha; ngô vụ Xuân đang trồng 320 ha, đạt 2,28% KH (TP Yên Bái 41,6 ha, TX Nghĩa Lộ 36 ha, Lục Yên 54,4 ha, Trấn Yên 138 ha, Yên Bình 50 ha). Diện tích sắn đã trồng 23 ha, bằng 0,27% KH; Khoai lang đông xuân 1.225,5 ha, bằng 43,0% KH; Lạc 200 ha, bằng 10,86% KH; Rau 4.245,4 ha, bằng 40,82% KH.

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật phối hợp với đơn vị chức năng của các địa phương, hướng dẫn nhân dân thực hiện tốt các nội dung, biện pháp ứng phó với

rét đậm, rét hại trong sản xuất nông nghiệp vụ Đông xuân 2020 – 2021, trong đó, tập trung chỉ đạo nhân dân cấy vào những ngày nhiệt độ trên 15⁰C, chủ động chuẩn bị gieo mạ dự phòng (5 - 10% diện tích mạ cùng trà) và chuẩn bị giống lúa dự phòng có thời gian sinh trưởng phát triển ngắn để khắc phục kịp thời cho những diện tích mạ bị chết rét, chăm sóc, bảo vệ tốt đối với diện tích mạ đã gieo. Các đơn vị chức năng của các địa phương thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện và phòng chống dịch hại trên cây trồng; theo dõi và chỉ đạo thu hoạch các cây trồng vụ Đông và sản xuất vụ Đông xuân 2020 - 2021; kiểm tra đánh giá điều kiện buôn bán phân bón tại 07 cơ sở buôn bán phân bón để cấp giấy chứng nhận...

1.1.2. Cây lâu năm

Đối với cây ăn quả: Tiếp tục đề án phát triển cây ăn quả theo tiến độ và kế hoạch. Gắn phát triển vùng sản xuất với bảo quản và tiêu thụ theo chuỗi giá trị trên cơ sở phát huy lợi thế sản phẩm và lợi thế của từng huyện. Đặc biệt cam là cây trồng yêu cầu đầu tư thâm canh cao, hạn chế tối đa tình trạng phát triển nóng cây cam tại các vùng không phù hợp, đảm bảo vùng trồng tập trung phù hợp, theo quy hoạch chung, có điều kiện thâm canh. Hỗ trợ xây dựng chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm.

Diện tích cây chuối đến nay ước đạt 1.162,89 ha, tăng 0,52%, sản lượng tháng này ước đạt 1.220 tấn, tăng 20,5% so với cùng kỳ do thu hoạch phục vụ Tết. Tiếp tục thu hoạch cam và bưởi phục vụ Tết Nguyên đán, sản lượng cam tháng này ước đạt 9.700 tấn, tăng 0,8% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng bưởi đạt 6.590 tấn, tăng 2,6% so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân sản lượng cam, bưởi tăng chủ yếu do diện tích tăng.

Đối với cây chè: Diện tích chè hiện có 7.619,04 ha, giảm 36,67 ha; nguyên nhân do một số diện tích chè già cỗi hoặc giống cũ năng suất thấp, người dân đã chuyển đổi sang các loại cây trồng khác có hiệu quả kinh tế cao hơn như cây ăn quả và các loại cây trồng đòi hỏi ít đầu tư chăm sóc hơn như cây lâm nghiệp, cây quế...

Diện tích chè hiện có đang được trồng mới trong năm thay thế diện tích chè già cỗi, năng suất thấp (tại các huyện vùng thấp) bằng các giống tiến bộ kỹ thuật năng suất, chất lượng cao phù hợp với nhu cầu thị trường. Quy hoạch vùng nguyên liệu để các đơn vị chế biến có vùng nguyên liệu ổn định.

1.1.3. Chăn nuôi – Thú y

a. Chăn nuôi: Theo kế hoạch năm 2021 cả tỉnh phấn đấu phát triển tổng đàn gia súc chính là: 752.500 con (Đàn trâu 98.900 con; Đàn bò 35.100 con; Đàn lợn 618.500 con); sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại 58.000 tấn.

Ngành chức năng đã hướng dẫn cho người dân các biện pháp bảo vệ đàn gia súc, gia cầm trong thời tiết lạnh giá như: tăng cường che chắn chuồng trại cho vật nuôi; dự trữ, chế biến thức ăn cho gia súc trong vụ Đông; theo dõi diễn biến của dịch bệnh, có biện pháp phòng trị kịp thời, không để lây lan diện rộng.

Dự ước đàn gia súc gia cầm có đến ngày 28/2/2021 như sau: Đàn trâu đạt 93.748 con, giảm 0,31% so với cùng kỳ năm trước. Đàn Bò đạt 32.225 con, tăng 5,76% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân đàn bò tăng do giá cả thịt bò cao và ổn định người dân đầu tư chăm sóc, cùng với đó nhiều tổ chức hỗ trợ bò sinh sản cho người chăn nuôi để xóa đói, giảm nghèo như: Dự án WB; đề án hỗ trợ cho người có công; dự án chăn nuôi bò tập trung trên đảo, Quỹ hỗ trợ nông dân... Cộng thêm lượng bò sinh sản được hỗ trợ từ những năm trước đã bắt đầu sinh sản làm cho tỷ lệ tăng tự nhiên của bò trên địa bàn tỉnh tăng cao. Đàn lợn đạt (không tính lợn con chưa tách mẹ) 464.752 con, tăng 7,08% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân tăng do các huyện, thị xã, thành phố sau khi hết dịch người chăn nuôi bắt đầu cơ cấu lại đàn lợn, cùng với đó thực hiện hiệu quả chăn nuôi theo đúng quy trình an toàn sinh học chặt chẽ cùng với các đề án, các chính sách hỗ trợ để phát triển chăn nuôi theo Nghị Quyết 13/2020/NQ HĐND ngày 14/4/2020 đã khích lệ người chăn nuôi tái đàn trở lại.

Đàn gia cầm đạt 6.613,29 nghìn con tăng 19,52% so với cùng kỳ năm trước; trong đó: Đàn gà đạt 5.870,4 nghìn con, tăng 26,41% so với cùng kỳ. Nguyên nhân do tỉnh đã chỉ đạo thực hiện hiệu quả các đề án, chính sách hỗ trợ, phát triển chăn nuôi, tạo điều kiện để người dân mở rộng quy mô, hình thành các cơ sở chăn nuôi theo hướng gia trại, trang trại, “liên kết hộ chăn nuôi” dạng chuỗi khép kín, đồng thời ứng dụng công nghệ tiên tiến vào chăn nuôi làm tăng năng suất, hiệu quả của đàn gia cầm. Song song với việc phát triển đầu đàn, công tác tiêm phòng dịch cho đàn gia cầm được quan tâm hơn, nên đã không để xảy ra các ổ dịch, bệnh, mầm bệnh lây lan; từ đó các đàn gia cầm phát triển ổn định và tăng trưởng.

b. Công tác Thú y¹: Bệnh Cúm gia cầm A/H5N6 xảy ra trên địa bàn huyện Trấn Yên, Thành phố Yên Bái từ ngày 25/01/2021 đến ngày 09/02/2021 tại 02 hộ thuộc huyện Trấn Yên và thành phố Yên Bái. Làm tổng số gà mắc bệnh, chết là 9.500 con, số gà tiêu hủy là 9.500 con.

Ngày 09/02/2021 Chi cục Thú y vùng I có phiếu trả lời kết quả xét nghiệm số 555/TYV1-TH-XN ngày 08/02/2021 Kết luận: Vi rút Cúm gia cầm A/H5N6 dương tính (+)01/01 mẫu kiểm tra.

Công tác phòng chống rét cho vật nuôi, cây trồng trong vụ Đông Xuân 2020-2021 tại các địa phương trong tỉnh tiếp tục được đôn đốc, kiểm tra thường xuyên.

1.2. Sản xuất Lâm nghiệp

Theo kế hoạch năm 2021 cả tỉnh phấn đấu trồng 15.500 ha rừng; khai thác gỗ rừng trồng 570.000 m³; khai thác tre, vầu, nứa 90.000 tấn.

Dự ước diện tích rừng trồng mới tập trung tháng 02/2021 trồng được 950 ha (do thời tiết rét đậm rét hại nên các địa phương tháng 2/2021 mới trồng).

¹ Nguồn: Báo cáo của Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

Sản lượng gỗ khai thác tháng 2/2021 ước đạt 41.000 m³, giảm 5,42% so cùng kỳ năm trước.

1.3. Thủy sản

Tổng sản lượng thủy sản trong tháng ước đạt 864,1 tấn, giảm 0,7%; trong đó: Sản lượng cá ước đạt 858 tấn, giảm 0,51%; Tôm giảm 2 tấn; Thủy sản khác tăng 0,29 tấn so cùng kỳ năm trước. Tính chung 02 tháng đầu năm 2021 sản lượng thủy sản đạt 1.721,23 tấn, giảm 1,25% so cùng kỳ, trong đó: sản lượng khai thác đạt 169,3 tấn, giảm 4,14% so cùng kỳ; sản lượng nuôi trồng đạt 1.557,33 tấn, giảm 0,94% so cùng kỳ.

2. Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 02/2021 giảm 20,41% so với tháng trước và giảm 6,3% so với tháng cùng kỳ. Tính chung 2 tháng đầu năm 2021, chỉ số công nghiệp toàn ngành tăng 13,64%² so với cùng kỳ; trong đó: Một số ngành công nghiệp cấp 2 có chỉ số sản xuất hai tháng đầu năm tăng cao so với cùng kỳ như: Sản xuất chế biến thực phẩm tăng 11,98%; Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa tăng 12,19%; Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 25,94%; Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 5,3%; Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 29,83%; Sản xuất kim loại tăng 10,85%; Công nghiệp chế biến, chế tạo khác tăng 4,41%; Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng hơi nước và điều hòa không khí tăng 20,71%; Khai thác, xử lý và cung cấp nước tăng 7,67%,... . Bên cạnh đó có một số ngành giảm so với cùng kỳ như: Khai thác quặng kim loại giảm 44,22%; Khai khoáng khác giảm 10,32%; Sản xuất đồ uống giảm 2,03%; Sản xuất trang phục giảm 16,76%; Sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất giảm 68,68%; Sản xuất thuốc hóa dược và dược liệu giảm 16,48%; Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn giảm 10,36%; Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị giảm 63,58%,...

Về sản phẩm: Một số sản phẩm chính có chỉ số sản xuất 2 tháng đầu năm tăng cao so với cùng kỳ năm 2020 là: Tinh bột sắn tăng 18,61%; vỏ bào, dăm gỗ tăng 2,96 lần; gỗ lạng tăng 84,63%; ván ép từ gỗ tăng 1,92 lần; bao bì và túi bằng giấy tăng 52,05%; giấy làm vàng mã tăng 15,13%, xi măng tăng 45,34%; các sản phẩm bằng đá hoặc bằng các chất liệu khoáng khác chưa được phân vào đâu tăng 42,49%; điện sản xuất tăng 23,03%; điện thương phẩm tăng 14,24%; nước uống được tăng 7,67%,... Bên cạnh đó còn có các sản phẩm có mức giảm mạnh so với cùng kỳ như: Quặng sắt và tinh sắt chưa nung kết giảm 47,24%; quặng chì và tinh quặng chì giảm 24,07%; đá phiến giảm 17,4%; quần áo lót người lớn giảm 25,5%; quần áo trượt tuyết giảm 35,54%; gỗ dán giảm 25,15%; sơn và véc ni giảm

² Trong đó: Ngành khai khoáng giảm 26,12%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 17,52%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng tăng 20,71%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 5,01%.

85,44%; bột mài hoặc đá dăm mài tự nhiên giảm 86,73%; cấu kiện nhà lắp sẵn bằng kim loại giảm 81,15%;

Chỉ số sử dụng lao động: Số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tính đến cuối tháng 02/2021 giảm 2,06% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Ngành khai khoáng giảm 4,73%; ngành chế biến, chế tạo giảm 3,25%; sản xuất và phân phối điện tăng 8,14%; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 0,39% so với cùng kỳ.

Chia theo loại hình doanh nghiệp lao động doanh nghiệp nhà nước tăng 5,13% (Cty Điện lực tăng 50 lao động so với cùng kỳ); khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước giảm 4,27% (do các doanh nghiệp sản xuất chè giảm lao động thời vụ); doanh nghiệp FDI tăng 0,61%.

Để sản xuất công nghiệp của tỉnh tiếp tục phát triển các doanh nghiệp cần chủ động tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm, trong đó giữ vững thị trường tiêu thụ đã có, khai thác triệt để thị trường tiêu thụ nội địa và chủ động nắm bắt những cơ hội mới trong hoạt động sản xuất. Đồng thời trong thời gian tới các cấp, các ngành cần có những giải pháp cụ thể khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án sản xuất công nghiệp, các dự án thủy điện, các dự án hạ tầng khu, cụm công nghiệp Bảo Hưng và cụm công nghiệp Minh Quân. Có biện pháp hiệu quả để khuyến khích, thu hút, chuyển dịch lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp với những định hướng và giải pháp cụ thể góp phần thúc đẩy công nghiệp phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả gắn với bảo vệ môi trường...

3. Tình hình doanh nghiệp, hợp tác xã³

Thành lập mới doanh nghiệp: Trong tháng đã thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký cho 10 doanh nghiệp với tổng số vốn đăng ký là 126 tỷ đồng. Tính chung 02 tháng đã thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký cho 23 doanh nghiệp, đạt 8,36% kế hoạch và bằng 92% cùng kỳ; với tổng số vốn đăng ký là 293,446 tỷ đồng, chia ra: Công ty TNHH 1 thành viên 11 DN, vốn điều lệ: 45 tỷ đồng; Công ty TNHH 2 thành viên trở lên 06 DN, vốn điều lệ 92,456 tỷ đồng; Công ty cổ phần 06 DN, vốn điều lệ 155,99 tỷ đồng.

Thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh: Trong tháng có 03 chi nhánh, có 01 văn phòng đại diện và 04 địa điểm kinh doanh thành lập mới. Tổng số 02 tháng có 03 chi nhánh, có 01 văn phòng đại diện và 15 địa điểm kinh doanh thành lập mới.

Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp: Trong tháng đã làm thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho 21 doanh nghiệp. Tổng số 02 tháng đã làm thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho 121 doanh nghiệp.

Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Trong tháng có 01 doanh

³ Nguồn báo cáo Sở Kế hoạch và đầu tư.

ng nghiệp giải thể. Tổng số 02 tháng có 05 doanh nghiệp giải thể.

Doanh nghiệp ngừng kinh doanh: Hiện có 240 doanh nghiệp ngừng sản xuất kinh doanh.

Tổng số doanh nghiệp trên địa bàn: 2.428 doanh nghiệp, trong đó: Công ty TNHH 1.504 doanh nghiệp; Công ty cổ phần 531 doanh nghiệp; Doanh nghiệp tư nhân 351 doanh nghiệp; Doanh nghiệp FDI 29 doanh nghiệp; DN 100% vốn NN (ĐP quản lý) 10 doanh nghiệp; DN 100% vốn NN (TW quản lý) 03 doanh nghiệp.

Công tác cấp ĐKKD hợp tác xã: Theo số liệu báo cáo của Liên minh HTX, tháng 02 năm 2021 có 05 HTX thành lập mới với số vốn điều lệ 18,4 tỷ đồng và 36 thành viên, không có HTX giải thể. Tổng số 02 tháng có 06 HTX thành lập mới với số vốn điều lệ 20 tỷ đồng.

Tổng số hợp tác xã hiện có trên toàn tỉnh là 509 hợp tác xã, vốn điều lệ 1.219,6 tỷ đồng với tổng số thành viên là 27.837 người.

Tổ hợp tác: Trong tháng có 55 tổ hợp tác thành lập mới. Tổng số hiện nay trên địa bàn toàn tỉnh có 4.510 tổ hợp tác.

4. Đầu tư, xây dựng

- Trong tháng 02/2021 diễn ra các hoạt động của Tết cổ truyền, cộng với ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, do đó các hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra muộn và cầm chừng. Dự tính tổng vốn đầu tư phát triển của nhà nước thực hiện trên địa bàn đạt 245.341 triệu đồng, giảm 13,2% so với tháng trước, giảm 1,41% so với cùng kỳ. Trong đó:

Vốn do địa phương quản lý thực hiện được 230.053 đồng (chiếm 93,76% tổng số), giảm 13,79% so với tháng trước, giảm 1,23% so với cùng kỳ năm 2020. Chia ra: Vốn ngân sách nhà nước thực hiện được 177.148 triệu đồng⁴, giảm 14,47% so với tháng trước, giảm 6,63% so với cùng kỳ; Vốn trái phiếu Chính phủ thực hiện được 1.640 triệu đồng, tăng 9,19% so với tháng trước, tăng 9,33% so với cùng kỳ; Vốn vay thực hiện được 41 triệu đồng, giảm 46,05% so với tháng trước, tăng 17,14% so với cùng kỳ; Vốn tự có thực hiện được 214 triệu đồng, giảm 46,05% so với tháng trước, tăng 17,14% so với cùng kỳ; Vốn khác thực hiện được 51.010 triệu đồng, giảm 87,76% so với tháng trước, tăng 42,67% so với cùng kỳ;

Vốn do trung ương quản lý thực hiện được 15.288 triệu đồng (chiếm 6,24% tổng số), giảm 3,11% so với tháng trước, giảm 4,12% so với cùng kỳ. Chia ra: Vốn ngân sách trung ương thực hiện được 11.518 triệu đồng, giảm 7,22% so với tháng trước, giảm 13,04% so với cùng kỳ năm trước; Vốn tự có thực hiện được 758 triệu

⁴ Chia ra: Vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh thực hiện được 147.706 triệu đồng, chiếm 83,38%, giảm 9,02% so với tháng trước, giảm 8,9% so với cùng kỳ. Vốn ngân sách nhà nước cấp huyện thực hiện được 28.417 triệu đồng, chiếm 16,04%, giảm 34,29% so với tháng trước, tăng 5,8% so với cùng kỳ. Vốn ngân sách nhà nước cấp xã thực hiện được 1.025 triệu đồng, chiếm 0,58%, giảm 32,79% so với tháng trước, tăng 41,38% so với cùng kỳ.

đồng, tăng 21,47% so với tháng trước; Vốn khác thực hiện được 3.012 triệu đồng, tăng 9,89% so với tháng trước, tăng 11,56% so với cùng kỳ năm trước.

Ngay từ đầu năm, các chủ đầu tư tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các công trình, dự án chuyển tiếp và công tác chuẩn bị đầu tư của các dự án khởi công mới; đặc biệt đối với công tác bồi thường đền bù, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ, tái định cư các nhà thầu thi công bảo đảm thực hiện theo đúng cam kết. Trong tháng, các công trình giao thông trọng điểm được đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án như: Đầu tư xây dựng công trình cầu Cổ Phúc, Đường nối Quốc lộ 32C với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai; Đường quốc lộ 37 với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai, sửa chữa nâng cấp tuyến đường Trạm Tấu (Yên Bái) - Bắc Yên (Sơn La), Cầu Tuần Quán, Hạ tầng kỹ thuật công viên Đồng Tâm, Chính trị tổng thể khu vực Ngòi Thia, Kè chống sạt lở bờ sông Hồng (đoạn qua khu vực cầu Tuần Quán, thành phố Yên Bái),...

- Về tiến độ giải ngân: Đến hết 31/01/2021 chủ yếu giải ngân thanh toán vốn cho các công trình, dự án thuộc kế hoạch năm 2020; nhiều nguồn vốn chưa giao kế hoạch chi tiết năm 2021 nên chưa có hồ sơ để Kho bạc nhà nước thực hiện thanh toán.

- Dự tính tổng vốn đầu tư phát triển của khu vực nhà nước trong 02 tháng đầu năm 2021 đạt 527.976 triệu đồng, đạt 9,96 kế hoạch năm 2021, tăng 1,18% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó:

Vốn địa phương quản lý ước đạt 496.909 triệu đồng (chiếm 94,11%), đạt 10,02% kế hoạch, tăng 0,86% so với cùng kỳ. Chia ra: Vốn ngân sách nhà nước thực hiện được 384.263 triệu đồng⁵, đạt 10,58% kế hoạch, giảm 2,0% so với cùng kỳ năm trước; Vốn trái phiếu Chính phủ thực hiện 3.142 triệu đồng, đạt 5,35% kế hoạch, tăng 11,42% so với cùng kỳ; Vốn vay thực hiện được 117 triệu đồng, đạt 2,34% kế hoạch, giảm 36,76% so với cùng kỳ; Vốn tự có thực hiện được 1.962 triệu đồng, đạt 9,81% kế hoạch, tăng 24,57% so với cùng kỳ; Vốn khác thực hiện được 107.425 triệu đồng, đạt 8,64% kế hoạch, tăng 11,9% so với cùng kỳ.

Vốn trung ương quản lý ước đạt 31.067 triệu đồng (chiếm 5,89%), đạt 9,14% kế hoạch, tăng 6,67% so với cùng kỳ. Chia ra: Vốn ngân sách trung ương thực hiện được 23.932 triệu đồng, đạt 11,97% kế hoạch, tăng 2,28% so với cùng kỳ; Vốn tự có thực hiện được 1.382 triệu đồng, đạt 2,51% kế hoạch, tăng 1,6 lần so với cùng kỳ; Vốn khác thực hiện 5.753 triệu đồng, đạt 16,44% kế hoạch, tăng 10,63% so với cùng kỳ.

5. Hoạt động ngân hàng⁶

Hoạt động huy động vốn: Tổng nguồn vốn của các chi nhánh ngân hàng và

⁵ Chia ra: Vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh thực hiện được 310.049 triệu đồng, chiếm 80,68%, đạt 11,36% kế hoạch, giảm 6,99% so với cùng kỳ. Vốn ngân sách nhà nước cấp huyện thực hiện được 71.664 triệu đồng, chiếm 18,65%, đạt 8,12% so với kế hoạch, tăng 25,5% so với cùng kỳ. Vốn ngân sách nhà nước cấp xã thực hiện được 2.550 triệu đồng, chiếm 0,67%, đạt 12,75% so với kế hoạch, tăng 54,55% so với cùng kỳ.

⁶ Nguồn: Báo cáo của Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Yên Bái.

QTDND trên địa bàn đến 31/01/2021 đạt 30.160 tỷ đồng, tăng 0,34% so với 31/12/2020, trong đó: Nguồn vốn huy động tại địa phương đạt 19.993 tỷ đồng, tăng 0,66% so với 31/12/2020, chiếm tỷ trọng 66,29% trên tổng nguồn vốn.

Ước đến 28/02/2021, tổng nguồn vốn của các chi nhánh ngân hàng và QTDND trên địa bàn đạt 30.250 tỷ đồng, tăng 0,64% so với năm 2020 (cùng kỳ năm 2020 tăng 0,17%), trong đó: Nguồn vốn huy động tại địa phương đạt 20.180 tỷ đồng, tăng 1,6%, chiếm tỷ trọng 66,71% trên tổng nguồn vốn và chủ yếu tăng ở tiền gửi tiết kiệm.

Hoạt động tín dụng: Tổng dư nợ cho vay của các chi nhánh ngân hàng và QTDND trên địa bàn đến 31/01/2021 đạt 26.534 tỷ đồng, tăng 0,67% so với 31/12/2020. Do nhu cầu sử dụng vốn ngắn hạn tăng ở các doanh nghiệp kinh doanh hàng tiêu dùng phục vụ trước Tết Nguyên Đán; còn sau Tết đa số giải ngân các hợp đồng trung dài hạn đã ký kết. Tổng dư nợ cho vay của các chi nhánh ngân hàng và QTDND ước đến 28/02/2021 đạt 26.600 tỷ đồng, tăng 0,92% (cùng kỳ năm 2020 giảm 1,81%). Dư nợ cho vay ngắn hạn đạt 10.000 tỷ đồng, chiếm 37,59% tổng dư nợ; Dư nợ cho vay trung và dài hạn đạt 16.600 tỷ đồng, chiếm 62,41% tổng dư nợ; Dư nợ cho vay bằng VND đạt 26.515 tỷ đồng, chiếm 99,68% tổng dư nợ, Dư nợ cho vay bằng ngoại tệ đạt 85 tỷ đồng, chiếm 0,32% tổng dư nợ.

Kết quả tháo gỡ khó khăn cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19: Dư nợ bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 đến 18/02/2021 là 5.314 tỷ đồng chiếm 20% so với tổng dư nợ trên toàn tỉnh, các chi nhánh ngân hàng đã tháo gỡ khó khăn cho 22.082 khách hàng, cụ thể:

Cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí và giữ nguyên nhóm nợ cho 982 khách hàng với dư nợ 949 tỷ đồng.

Doanh số cho vay mới lũy kế từ ngày 23/1/2020 đến nay 4.083 tỷ đồng đối với 13.784 khách hàng, trong đó khách hàng là doanh nghiệp và Hợp tác xã là 129 đơn vị với doanh số cho vay là 1.804 tỷ đồng, 13.655 khách hàng cá nhân với doanh số cho vay là 2.279 tỷ đồng.

Giảm lãi suất cho vay đối với dư nợ cũ phát sinh trước ngày 23/01/2020 (Dư nợ hiện hữu) từ 0,2% đến 2,5%/năm cho 7.316 khách hàng, dư nợ được giảm lãi là 6.039 tỷ đồng. Giảm nhiều loại phí trong giao dịch với khách hàng.

Tình hình dư nợ các chương trình tín dụng: Dư nợ cho vay lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP, Nghị định số 116/2018/NĐ-CP của Chính phủ đến 28/02/2021 ước đạt 10.285 tỷ đồng, tăng 0,59% so với năm 31/12/2020 và chiếm 38,66% tổng dư nợ.

Dư nợ cho vay thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới đến 28/02/2021 ước đạt 8.320 tỷ đồng, tăng 0,87% (đến nay đã có 76 xã/150 xã, 01 Huyện được công nhận là huyện đạt chuẩn nông thôn mới, thành phố Yên Bái đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành xây dựng nông thôn mới, trong đó có sự đóng góp của ngành ngân hàng thông qua việc duy trì dư nợ và

tăng trưởng các chương trình tín dụng phát triển nông nghiệp, nông thôn).

Dư nợ 14 chương trình tín dụng chính sách đến 31/01/2021 đạt 3.314 tỷ đồng. Ước đến hết tháng 02/2021 đạt 3.325 tỷ đồng, tăng 0,54% so với 31/12/2020 (trong đó dư nợ các chương trình: Cho vay hộ nghèo đạt 1.147 tỷ đồng; cho vay hộ cận nghèo là 482 tỷ đồng; cho vay giải quyết việc làm đạt 148 tỷ đồng; cho vay hộ mới thoát nghèo đạt 327 tỷ đồng; cho vay nước sạch vệ sinh môi trường đạt 358 tỷ đồng; Cho vay sản xuất kinh doanh vùng khó khăn là 660 tỷ đồng...). Kết quả 14 chương trình tín dụng ưu đãi đã thực sự giúp hộ nghèo, đối tượng chính sách có vốn đầu tư vào sản xuất, nâng cao thu nhập, bảo đảm đời sống và từng bước thoát nghèo...

6. Thương mại, vận tải, chỉ số giá

6.1. Bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng

Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 02/2020 ước đạt 1.495,9 tỷ đồng, tăng 19,36% so tháng cùng kỳ. Tính chung 2 tháng đầu năm 2021 tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ đạt 3610,7 tỷ đồng, bằng 16,79% kế hoạch, tăng 14,59% so cùng kỳ, cụ thể:

Ước tổng mức bán lẻ trên địa bàn tỉnh Yên Bái tháng 02/2021 ước đạt 1.620,5 tỷ đồng, tăng 0,14% so tháng trước, tăng 19,84% so cùng kỳ. Tính chung 2 tháng đầu năm tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt 3.238,8 tỷ đồng⁷, tăng 14,54% so cùng kỳ. Trong đó: Lương thực, thực phẩm đạt 1.527,9 tỷ đồng, tăng 7,94%; hàng may mặc đạt 163 tỷ đồng, tăng 9,42%; đồ dùng, dụng cụ gia đình đạt 270,6 tỷ đồng, tăng 9,02%; vật phẩm văn hóa giáo dục đạt 31,6 tỷ đồng, tăng 18,88%; gỗ và vật liệu xây dựng đạt 417,9 tỷ đồng, tăng 35,19%; ô tô (dưới 9 chỗ ngồi) đạt 68 tỷ đồng, tăng 35,93%; phương tiện đi lại trừ ô tô con (kể cả phụ tùng) đạt 280 tỷ đồng, tăng 18,46%; xăng dầu các loại đạt 247,4 tỷ đồng, tăng 9,02%; nhiên liệu khác (trừ xăng, dầu) đạt 25,1 tỷ đồng, tăng 27,72%; đá quý, kim loại quý đạt 27,5 tỷ đồng, tăng 60,59%; hàng hóa khác đạt 109,9 tỷ đồng, tăng 39,79%; dịch vụ sửa chữa xe ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác đạt 69,7 tỷ đồng, tăng 38,74% so cùng kỳ năm trước.

Doanh thu hoạt động dịch vụ tháng 02/2021 ước đạt 58,8 tỷ đồng, giảm 1,12% so tháng trước, tăng 14,16% so cùng kỳ. Tính chung 2 tháng đầu năm doanh thu hoạt động dịch vụ 118,2 tỷ đồng⁸, tăng 11,94% so cùng kỳ năm trước. So cùng kỳ năm trước doanh thu kinh doanh bất động sản đạt 9,6 tỷ đồng, tăng 1,05%; dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ đạt 21,2 tỷ đồng, tăng 5,07%; giáo dục và đào tạo đạt 2,9 tỷ đồng, tăng 88,83%; y tế và hoạt động trợ giúp xã hội đạt 18,9 tỷ đồng, tăng 18,13%; nghệ thuật, vui chơi và giải trí đạt 26,7 tỷ đồng, tăng 14,25%; dịch vụ khác đạt 38,9 tỷ đồng, tăng 11,11%.

⁷ Trong đó: Kinh tế Nhà nước đạt 112,7 tỷ đồng, tăng 3,77%; kinh tế tập thể đạt 13 tỷ đồng, tăng 3,53%; kinh tế cá thể đạt 2.183,1 tỷ đồng, tăng 14,03%; kinh tế tư nhân đạt 930 tỷ đồng, tăng 17,44% so cùng kỳ.

⁸ Trong đó: Kinh tế Nhà nước ước đạt 14,5 tỷ đồng, tăng 6,96%; kinh tế tập thể đạt 0,1 tỷ đồng, tăng 5,29%; kinh tế cá thể đạt 89,5 tỷ đồng, tăng 12,99%; kinh tế tư nhân đạt 14,1 tỷ đồng, tăng 10,72%.

Doanh thu hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành tháng 02/2021 ước đạt 106,1 tỷ đồng, giảm 28,11% so tháng trước, tăng 15,17% so cùng kỳ, do Nghị định 100/2019/NĐ-CP đã thay đổi rất nhiều thói quen đi uống của khách hàng và dịch Covid-19 cũng khiến người tiêu dùng cũng hạn chế tụ tập đông người tại các hàng quán. Tính chung 2 tháng đầu năm doanh thu lưu trú, ăn uống, lữ hành đạt 253,7 tỷ đồng⁹, tăng 16,51% so cùng kỳ năm trước. Trong đó: Doanh thu dịch vụ lưu trú đạt 16,5 tỷ đồng, tăng 12,69%; ăn uống đạt 237 tỷ đồng, tăng 16,78% và dịch vụ lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch đạt 0,20 tỷ đồng, tăng 23,61% so cùng kỳ năm trước.

Lượt khách phục vụ 2 tháng năm 2021 ước đạt 66.605 lượt khách tăng 15,79% so cùng kỳ năm trước; ngày khách phục vụ ước đạt 90.433 ngày khách, tăng 7,77% so cùng kỳ năm trước; lượt khách du lịch theo tour ước đạt 109 lượt khách tăng 15,96% so cùng kỳ năm trước; ngày khách du lịch theo tour đạt 202 ngày khách tăng 23,93% so cùng kỳ năm trước.

6.2. Vận tải

Doanh thu vận tải, kho bãi tháng 02/2021 ước đạt 101.635 triệu đồng, giảm 4,43% so tháng trước, tăng 15,41% so cùng kỳ năm trước, trong đó:

Khối lượng hàng hoá vận chuyên của toàn tỉnh ước đạt 914,99 ngàn tấn; 17.973,31 ngàn tấn.km; 65,90 tỷ đồng. So tháng trước giảm 6,6% về tấn, giảm 6,53% về tấn.km, giảm 6,94% về doanh thu. So cùng kỳ năm trước tăng 7,35% về tấn, tăng 5,79% về tấn.km, tăng 9,06% về doanh thu. Tính chung 2 tháng đầu năm khối lượng hàng hoá vận chuyên đạt 1.894,59 ngàn tấn; 37.196,78 ngàn tấn.km; 136,71 tỷ đồng. So với kế hoạch đạt 19,14% về tấn, đạt 18,88% về tấn.km. So cùng kỳ năm trước tăng 4,5% về tấn, tăng 3,62% về tấn.km, tăng 8,28% về doanh thu.

Vận tải hành khách vận chuyên tháng 02/2021 ước đạt 868,19 ngàn người; 49.550,14 ngàn người.km; 34,10 tỷ đồng doanh thu. So tháng 01/2021 tăng 0,29% về người; tăng 0,89% về người.km, tăng 0,85% về doanh thu. So cùng kỳ năm trước tăng 27,44% về người, tăng 30,55% về người.km, tăng 30,9% về doanh thu. Tính chung 2 tháng đầu năm khối lượng hành khách vận chuyên đạt 1.733,86 ngàn người; 98.662,44 ngàn người.km. 67,91 tỷ đồng doanh thu. So với kế hoạch đạt 15,34% về người, đạt 15,79% về người.km. So cùng kỳ năm trước tăng 3,21% về người, tăng 5,86% về người.km, tăng 5,19% về doanh thu.

Nhằm tăng cường đảm bảo an toàn giao thông trong dịp tết Nguyên đán và cả năm 2021, ngày 18/12/2020, Ban an toàn giao thông tỉnh Yên Bái đã làm lễ ra quân thực hiện nhiệm vụ an toàn giao thông năm 2021 với chủ đề "Nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật bảo đảm trật tự ATGT", Ban ATGT tỉnh kêu gọi

⁹ Trong đó: Kinh tế Nhà nước đạt 0,11 tỷ đồng, tăng 13,47%; kinh tế tập thể đạt 0,4 tỷ đồng, tăng 11,31%; kinh tế cá thể đạt 249,9 tỷ đồng, tăng 16,56%; kinh tế tư nhân đạt 3,2 tỷ đồng, tăng 13,69% so với cùng kỳ năm trước. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 0,2 tỷ đồng, tăng 9,8% so cùng kỳ năm trước.

mọi người hãy chung tay thực hiện tốt công tác bảo đảm trật tự ATGT, nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật về trật tự ATGT, xây dựng văn hóa khi tham gia giao thông của mọi người dân; thực hiện tốt công tác quản lý phương tiện vận tải, quản lý hành trình của xe và lái xe; tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát xử lý các hành vi vi phạm an toàn giao thông, duy trì thường xuyên kiểm tra, kiểm soát tải trọng tải xe, xử lý về tốc độ, nồng độ cồn, đội mũ bảo hiểm.

7. Một số vấn đề xã hội

Tình hình văn hóa-xã hội trong tháng 02/2021 ổn định. Công tác tuyên truyền kỷ niệm ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2020), thăm hỏi và tặng quà các đối tượng chính sách, đón xuân Tân Sửu được các cấp, các ngành tổ chức long trọng, an toàn, tiết kiệm. Công tác phòng, chống dịch bệnh COVID- 19 được các địa phương chú trọng tăng cường... . Các hoạt động văn hóa, y tế, giáo dục, đời sống dân cư được duy trì; an ninh trật tự xã hội được giữ vững./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Vụ Thống kê Tổng hợp (TCTKê);
- Thường trực Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH - HĐND - UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Cục TK;
- Lưu: VT, TH.

Đinh Bá Toàn